TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số: 109./2022/HS-ST Ngày: 15 - 11 - 2022.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Trường
Bà Nguyễn Thị Chiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2022/TL-HSST ngày 25 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022; Quyết dịnh hoãn phiên tòa số 51/2022/QĐHPT-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị X, sinh năm 1975 tại huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: thôn Địch T, xã P, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trạch Lơ (Đã chết) và bà Đàm Thị Chí; có chồng và có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 259 ngày 16/8/2022 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; bị cáo có mặt.

2. Hoàng Văn H, sinh năm 1981 tại huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 10, xã T, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Da và bà Thiều Thị Lự; có vợ và có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm: 2008; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 257 ngày 16/8/2022 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tạm giữ từ ngày

03/8/2022 đến ngày 05/8/2022; bị cáo có mặt.

3. Lê Tuấn C, sinh năm 1978 tại huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 9, xã T, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Cầu và bà Trần Thị Luyến; có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 256 ngày 16/8/2022 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tạm giữ từ ngày 03/8/2022 đến ngày 05/8/2022; bị cáo có mặt.

4. Phạm Quang H, sinh năm 1982 tại huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: thôn Địch T, xã P, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Giai và bà Nguyễn Thị Hồng An; có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2010; con nhỏ sinh năm: 2011; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 260 ngày 16/8/2022 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tạm giữ từ ngày 03/8/2022 đến ngày 05/8/2022; bị cáo có mặt.

5. Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 tại huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: thôn Địch T, xã P, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phạm Bảo (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Thảo có vợ (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm: 2007; con nhỏ sinh năm: 2011; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 258 ngày 16/8/2022 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tạm giữ từ ngày 03/8/2022 đến ngày 05/8/2022; bị cáo có mặt.

6. Nguyễn Văn D, sinh năm 1989 tại huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: thôn Địch T, xã P, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hinh và bà Nguyễn Thị Báu có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 261 ngày 16/8/2022 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tạm giữ từ ngày 03/8/2022 đến ngày 05/8/2022; bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị X: Bà Nguyễn Thị Kim D – Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Trần Văn V, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn 10, xã T, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn Địch T, xã P, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Kiên, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn Địch T, xã P, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h ngày 02/8/2022, Hoàng Văn H sinh năm 1981, Lê Tuấn C sinh năm 1978 cùng ở xã T, huyện Đan Phượng; Phạm Quang H và Nguyễn Văn H cùng sinh năm 1982, Nguyễn Văn D sinh năm 1989 cùng trú tại thôn Địch T, xã P, huyện Đan Phượng đến nhà Nguyễn Thị X sinh năm 1975 ở thôn Địch T, xã P, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội chơi, sau đó cùng rủ nhau đánh chắn được thua bằng tiền. Do không có bộ bài chắn nên Hưng đưa cho Dự 20.000 đồng để Dự mua 02 bộ bài (01 bộ màu xanh và 01 bộ màu đỏ). Sau đó, Dự lấy trong bếp nhà Xuân 02 đĩa nhựa màu trắng để chia bài giúp Cường, Hội, Hợp và Hưng đánh bạc. Các đối tượng thỏa thuận mỗi hội chắn thì những người chơi sẽ bỏ ra 100.000 đồng vào giữa chiếu. Chơi xuông thì 40.000 đồng, Dịch 20.000đồng. Tùy theo cước ù sau mỗi ván chơi như tám đỏ, bạch định, lèo, tâm, xuông… thì người ù sẽ được lấy tiền trong chiếu mà mọi người tham gia chơi đánh bạc đã góp vào trước đó. Khi nào hết số tiền ở giữa chiếu thì sẽ góp lại từ đầu và mỗi lần góp hội chắn thì để lại 20.000 đồng bao gồm tiền công cho Dự chia bài và cho Xuân dọn dẹp khi mọi người chơi bài xong. Tất cả mọi người đánh bạc đến 15h 45 phút cùng ngày thì bị Công an xã P bắt quả tang thu giữ: 01 (một) bộ bài chắn màu đỏ 100 quân; 01 (một) bộ bài chắn màu xanh 100 quân; 02 (hai) đĩa nhựa màu trắng có in hình hoa văn màu xanh. Mặt sau đĩa có ghi chữ nổi Diamond Star melamine Bm 04. Một đĩa phía sau có ghi chữ Ha màu đỏ; 8.440.000đồng (tám triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) trong đó: Thu giữ tại chỗ ngồi của Hoàng Văn H số tiền 580.000 đồng, thu giữ tại chỗ ngồi của Nguyễn Văn H số tiền 380.000 đồng, thu giữ tại chỗ ngồi của Lê Tuấn C số tiền 3.150.000 đồng; Phạm Quang H số tiền 2.380.000 đồng dưới chiếu bạc và 1.000.000 đồng ở trong ví, Hợp khai dùng để đánh bạc; Thu giữ tại giữa chiếu bạc số tiền 590.000 đồng và 360.000 đồng tiền phế để trên chiếu.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Nguyễn Văn Hội khai nhận có 2.500.000 đồng; Lê Tuấn C có 2.500.000 đồng; Nguyễn Văn H có khoảng 1.300.000 đồng, Phạm Quang H có 1.900.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

Bản Cáo trạng số 103/CT-VKS - ĐP ngày 17 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Thị X, Hoàng Văn H, Lê Tuấn C, Phạm Quang H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn D về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi đánh bạc và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Xuân đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Xuân phạm tội là do nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo bị bệnh hiểm nghèo đang phải điều trị bệnh, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Xuân. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt Nguyễn Thị X, Hoàng Văn H, Lê Tuấn C mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, phạt Phạm Quang H, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tháng cải tạo không giam giữ, phạt Nguyễn Văn D từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.440.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài chắn màu đỏ; 01 (một) bộ bài chắn màu xanh; 02 (hai) đĩa nhựa màu trắng có in hình hoa văn màu xanh, 01 (một) ví màu đen. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án xảy ra trên địa bàn huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nên việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị X, Hoàng Văn H, Lê Tuấn C, Phạm Quang H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn D khai nhận hành vi đánh bạc. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 13h30' ngày 02/8/2022, Nguyễn Thị X cho Phạm Quang H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Hội và Lê Tuấn C đánh bạc tại nhà Xuân ở thôn Địch T, xã P, huyện Đan Phượng dưới hình thức đánh chắn sát phạt nhau bằng tiền. Trong quá trình Hợp, Hưng, Hội, Cường đánh bạc, Nguyễn Văn D đã đi mua bài, chuẩn bị đĩa và trực tiếp chia bài đánh chắn mục đích lấy tiền công sau đó sẽ chia lại cho Nguyễn Thị X. Đến 15 giờ 45 cùng ngày khi Dự, Hợp, Hưng, Hội, Cường đang đánh bạc thì bị Công an xã P phát hiện lập biên bản bắt quả tang, thu giữ số tiền đánh bạc là 8.440.000đồng.

Như vậy, hành vi đánh bạc của các bị cáo với số tiền 8.440.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố các bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc nên đồng phạm về hành vi đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Thị X cho các đối tượng đánh bạc tại nhà và thu tiền hồ phế nên Xuân đứng vai trò đầu vụ và phải chịu mức hình phạt cao hơn. Nguyễn Văn Hội và Lê Tuấn C mỗi bị cáo đánh bạc với số tiền 2.500.000 đồng nên mức hình phạt của các bị cáo ngang nhau và thấp hơn Xuân. Bị cáo Phạm Quang H đánh bạc với số tiền 1.900.000 đồng, số tiền Hợp đánh bạc nhiều hơn Nguyễn Văn H nên mức hình phạt của Hợp cao hơn Hưng. Bị cáo Hưng đánh bạc với số tiền ít hơn nên mức hình phạt của Hưng thấp các bị cáo khác và cao hơn bị cáo Dự. Bị cáo Nguyễn Văn D không trực tiếp đánh bạc nhưng Dự đi mua bài, chuẩn bị đĩa và trực tiếp chia bài cho Hội, Cường, Hưng và Hợp đánh bạc, lấy tiền công và chia lại cho Xuân nên mức hình phạt của Dự thấp hơn các bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Xuân thuộc hộ cận nghèo, Xuân đang bị bệnh hiểm nghèo "Tăng tiểu cầu tiên phát" nên thường xuyên phải khám và điều trị bệnh, quá trình điều tra, xét hỏi và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn nên Hội đồng xét xử phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự và áp dụng thêm cho Xuân khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn, hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo đều khó khăn nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị X, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn H, Lê Tuấn C khai nhận trước ngày 02/08/2022 có đến nhà Xuân đánh bạc nhưng không nhớ cụ thể ngày đánh bạc, số tiền sử dụng đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng không xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Trần Văn V, Nguyễn Văn Kiên và Phạm Văn T có mặt tại nhà Nguyễn Thị X nhưng không tham gia đánh bạc. Anh Nguyễn Văn Sơn (chồng Nguyễn Thị X) không biết việc các đối tượng đánh bạc tại nhà Sơn nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng không xử lý là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài chắn màu đỏ; 01 (một) bộ bài chắn màu xanh; 02 (hai) đĩa nhựa màu trắng có in hình hoa văn màu xanh, 01 (một) ví màu đen, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.440.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

[7] Án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị X 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao quản lý đối với người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giảm giữ về tội Đánh bạc (được trừ 03 ngày tạm giữ x 3 = 09 ngày), còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao quản lý đối với người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn C 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giảm giữ về tội Đánh bạc (được trừ 03 ngày tạm giữ x 3 = 09 ngày), còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao quản lý đối với người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang H 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (được trừ 03 ngày tạm giữ x 3 = 09 ngày), còn phải chấp hành 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao quản lý đối với người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 ; Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (được trừ 03 ngày tạm giữ x 3 = 09 ngày), còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao quản lý đối với người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (được trừ 03 ngày tạm giữ x 3 = 09 ngày), còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao quản lý đối với người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Văn H, Lê Tuấn C cho UBND xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Thị X, Phạm Quang H, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn D cho UBND xã P, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

7. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài chắn màu đỏ; 01 (một) bộ bài chắn màu xanh; 02 (hai) đĩa nhựa màu trắng có in hình hoa văn màu xanh, 01 (một) ví màu đen (Theo

biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đan Phượng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội lập ngày 24/10/2022).

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 8.440.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc (Theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 26/10/2022 của Công an huyện Đan Phượng).

8. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Thị X, Hoàng Văn H, Lê Tuấn C, Phạm Quang H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

9 . Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thị X, Hoàng Văn H, Lê Tuấn C, Phạm Quang H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tuyết